

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 169/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2021, giữa:

*Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Nguyễn Thành Đ, sinh năm: 1995;  
Địa chỉ: B9/262 ấp 2, xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị đơn:* Bà Đỗ Thị Thanh H, sinh năm: 1995;  
Địa chỉ: B9/262 ấp 2, xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;  
Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Thanh H và ông Huỳnh Nguyễn Thành Đ thuận tình ly hôn với nhau.

2. Về con chung: Bà Đỗ Thị Thanh H và ông Huỳnh Nguyễn Thành Đ cùng thỏa thuận giao trẻ Đỗ Huỳnh Kiều Vy, Giới tính: Nữ, Sinh ngày 21/8/2015 và trẻ Huỳnh Đỗ Như Ý, giới tính nữ, sinh ngày 24/8/2017 cho ông Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Đ không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với bà H.

Ông Huỳnh Nguyễn Thành Đ có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này.

3. Về tài sản chung; Bà Đỗ Thị Thanh H và ông Huỳnh Nguyễn Thành Đ cùng xác nhận là tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Đỗ Thị Thanh H và ông Huỳnh Nguyễn Thành Đ cùng xác nhận là không có.

5. Về án phí: Ông Huỳnh Nguyễn Thành Đ tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng mà ông Đ đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0080989 ngày 23/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Ông Đ được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Giấy chứng nhận kết hôn số Giấy chứng nhận kết hôn số 90/2017 do UBND xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/10/2017 không còn giá trị pháp lý.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**Nơi nhận:**

- TAND TP. HCM
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- THA DS huyện Bình Chánh;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Ngọc Chiến**